

Số: 110/2022/QĐST - HNGĐ

P, ngày 16 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1989.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn C, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Nguyễn Hữu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bạch T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo A sinh ngày 28/3/2013; giao anh Nguyễn Hữu T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo K sinh ngày 07/9/2011.

Chị T, anh T1 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị T, anh T1 đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T anh T1 khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Tòa xét, Tòa không xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Bạch T tự nguyện nộp cả 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0047812 ngày 27/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuyển

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).